**VĂN 8**

**I. Tiếng Việt**

**Câu 1.** Đọc đoạn trích sau:

[...] Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “ Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn, cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”

1. Tìm câu cầu khiến trong đoạn trích?

b. Chỉ ra sự khác nhau trong việc sử dụng dấu hiệu hình thức trong các câu cầu khiến có trong đoạn trích.

c. Qua đoạn trích, em rút ra được bài học gì về cách sử dụng câu cầu khiến trong giao tiếp?

**Câu 2:** Thêm các từ ngữ thích hợp biến đổi câu sau thành các câu nghi vấn mang nội dung hỏi khác nhau. ( ít nhất 4 câu) – (1.0 điểm)

*Bạn Lan học bài.*

**Câu 3.**Xétnhữngđoạntríchsauvàtrảlờicâuhỏi.

a. - Sao cụ lo xaquáthế?Cụcònkhỏelắm, chưachếtđâumàsợ! cụcứđểtiềnấymàăn, lúcchếthãy hay! Tộigìbâygiờnhịnđóimàtiềnđểlại?

- Không, ônggiáo ạ! Ănmãihếtđithìđếnlúcchếtlấygìmà lo liệu?

( Nam Cao – LãoHạc)

b. Nghe con giục, bàmẹhỏiđếnphúông. Phúôngngầnngại.Cảđànbògiaochothằngbékhôngrangườikhôngrangợmấy, chăndắtlàmsao?

( SọDừa)

Trongnhữngđoạntríchtrên, câunàolàcâunghivấn?Đặcđiểmhìnhthứcnàochobiếtđólàcâunghivấn?

**Câu 4:**Phânbiệthìnhthứcvà ý nghĩahaicâu:

a. Anh cókhỏekhông?

b. Anh đãkhỏechưa?

Xácđịnhcâutrảlờithíchhợpđốivớitừngcâu.Đặtmộtsốcâukhácvàphântíchđểchứngtỏsựkhácnhaugiữacâunghivấntheomôhình*có… không*vớicâunghivấntheomôhình*đã … chưa*?

Dựavàođặcđiểmcâunghivấnhãychobiếtsựkhácnhauvềhìnhthứcvà ý nghĩacủahaicâusau:

1. BaogiờanhvềBến Tre?
2. Anh vềBến Trebaogiờ?

**II. Tậplàmvăn**

\* Nghịluận:Viếtthànhmộtđoạnvănhoànchỉnhchođềsau:Hiện nay, bêncạnhmộtsốnhàthuốcđangtìmcáchgămhànghoặcbánkhẩutrangvớigiákhácaothìmộtsốcửahàng, cánhânđãphátmiễnphíkhẩutrangđểgópmộtphầnnhỏsứcmìnhtrongcuộcchiếnvớidịchviêmphổicấptính (do chủng vi rútEconamớigâyra). Emcósuynghĩgìvềhànhđộngtrên?

\* Thuyết minh:

Viếtthànhmộtbàitậplàmvănhoànchỉnhchođề: *Thuyết minh vềdanh lam thắngcảnh hay di tíchlịchsử ở địaphươngem.*

**TIẾNG ANH 8**

**Write the past form and the past participle form of the following verbs:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Infinitive**  **(nguyênmẫu)** | **past form**  **(V2)** | **past participle form**  **(V3)** |
| make |  |  |
| Do |  |  |
| Get |  |  |
| Go |  |  |
| Buy |  |  |
| See |  |  |
| Have |  |  |
| Take |  |  |
| speak |  |  |
| keep |  |  |
| bring |  |  |
| write |  |  |
| meet |  |  |
| eat |  |  |
| give |  |  |
| build |  |  |

1. **Present perfect (thìhiệntạihoànthành)**

**(+)** I / you / we / they **+ have + V-ed/ V-3**

He / she / it + **has**

**(-) S + haven't/ hasn't + V-ed/ V-3**

**(?) Have + S + V-ed/ V-3 ?**

**Has**

\* Dấu hiệu nhận biết: already(rộng rãi), recently, lately(gần đây), before(tr­ước kia), yet, , since, for, up to now , so far, for + khoảngthêigian, since + mốcthờigian, Up to now / So far (Cho tớibâygiờ)

**\* Put the verb into the present perfect tense(**chodạngđúngcủađộngtừtrongngoăc ở thìhiệntạihoànthành)

1. She already ( watch) ………………….. this movie.
2. ………… he (write) ………………..his report yet?
3. We (travel)………………….. to New York lately.
4. They (not give) ………………….. his decision yet.
5. Tracy ( not see) ………………….. her friend for 2 years.
6. I (be) ………………….. to London three times.
7. It (rain) ………………….. since I stopped my work.
8. This is the second time I (meet) him.
9. They (walk) for more than 2 hours.
10. You (get) married yet?
11. He (be)…………. at his computer for seven hours.
12. She (not/have) ……………any fun a long time.
13. My father (not/ play)……….. any sport since last year.
14. The train drivers (go)……… on strike and they stopped working at twelve o’clock.
15. How long…………… (you/know)………. each other?
16. ……….(You/ take)………… many photographs?
17. We (finish) ……………………one English course.
18. They (live) ………….here all their life..
19. How many bottles………… the milkman (leave) ………….? He (leave) ……….. six.
20. I (buy)…………. a new carpet. Come and look at it.
21. She (write)………….. three books about her wild life.
22. **PASSIVE FORMS (câubịđộng)**

\*Note :***trongcaubịđộngbỏ****by you, by them, by us, by people, by everybody, by everyone*

***\* Cáccụmgiớitừchỉnơichốnđặttrước“ by + O”, Cáccụmgiớitừchỉthờigianđặtsau “ by + O”***

My father eats noodles in the morning.

-> Noodles is eaten by my fatherin the morning.

(giớitừchỉthờigian)

***\* Present simple (thìhiệntạiđơn)***

Active : **S V/ V(s/es) O**

Passive: **S + is/am/ are + V3/ V-ed by + O**

EX: Mr Robinson teaches English

-> English is taughtby Mr Robinson.

\* **Change the following sentenses into passive sentenses** ''

a. He plays tennis every week.

…………………………………………………………………….

b. They do their homework every night.

…………………………………………………………………….

c. My Mom cook meals everyday.

…………………………………………………………………….

d. Mai watches TV every night.

…………………………………………………………………….

e.Hoa and Ha go to school every morning.

…………………………………………………………………….

f. He often cuts grass.

…………………………………………………………………….

g. My sister usually makes cake.

…………………………………………………………………….

h. They visit Hue every year.

…………………………………………………………………….

i. I buy a school bag every year.

…………………………………………………………………….

***\* Future simple (thì tương laiđơn)***

Active : S **+ will + V O**

Passive: **S + will + be + V3/ V-ed by + O**

Ex :We will hold the meeting tonight .

-> The meeting will be held by us tonight.

***\* Modal verbs (can, should, must, . . .) -> can/should/must. . .+ be + p.p***

Active : S + ***can/should/must +***  ***V*** + O

Passive: S + ***can/should/must***+**Be** +**V3/ V-ed** + by + O

Lancan answer this math problem

-> This math problem can be answered by Lan

**I. Change the following sentences into passive sentences.**

1. He can play tennis.

…………………………………………………………………….

2. They must do their homework .

…………………………………………………………………….

3. Mai must cook meals .

…………………………………………………………………….

4. Mai can’t watched TV lastnight.

…………………………………………………………………….

5.Hoa and Ha must go to school yesterday morning.

…………………………………………………………………….

6. He should cut the grass.

…………………………………………………………………….

7. My sister can make a cake.

…………………………………………………………………….

8. They can’t visit Hue.

…………………………………………………………………….

9. I must buy a school bag.

…………………………………………………………………….

10. My father should do morning exercises

…………………………………………………………………….

**\* Change these sentences into the passive voice (đổi sang câubịđộng – tổnghợp)**

1. The milkman brings bottles of milk to houses.

2.They make paper from wood.

3. John will collect me at the airport.

4. The manager must sign the cheque.

5. They keep me waiting for half an hour.

6. People speak English everywhere.

7. We can‘t wear jeans at work.

8. We must pay the bill at once.

9. I will repair your bicycle tomorrow afternoon.

10. Penicillin can cure many dangerous diseases.

**GDCD 8**

**Bài 13: PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

Câu hỏi:

1. Thế nào là tệ nạn xã hội? Tác hại của tệ nạn xã hội là gì?
2. Nêu qui định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội? Trách nhiệm của công dân học sinh?

Gợi ý trả lời:

**1.Tệ nạn xã hội là gì**?

Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm hành vi

- Sai lệch chuẩn mực xã hội,

- Vi phạm đạo đức và pháp luật

- Gây hậu quả xấu đối với đời sống xã hội

Có nhiều tệ nạn xã hội nhưng nguy hiểm nhất là đánh bạc, ma túy và mại dâm

**2.Tác hại của tệ nạn xã hội**

- Ảnh hưởng đến sức khỏe , tinh thần, đạo đức con người

- Làm gia đình tan nát, mất hạnh phúc

- Làm rối loạn trật tự xã hội

- Suy giảm giống nòi dân tộc

Các tệ nạn xã hội có liên quan mật thiết với nhau.

Ma túy, mai dâm là con đường ngắn nhất dẫn đến HIV

**3. Pháp luật nghiêm cấm:**

- Đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào…

- Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng bức sử dụng ma tuý….

- Những người nghiện ma tuý buộc phải cai nghiện

- Nghiêm cấm mại dâm, dụ dỗ mại dâm…..

***\* Đối với trẻ em:***

- Không được uống rượu, hút thuốc, đánh bạc, dùng chất kích thích có hại cho sức khoẻ.

- Nghiêm cấm dụ dỗ, lôi kéo trẻ em sử dụng các chất trên.

- Nghiêm cấm dụ dỗ trẻ em mại dâm, bán hoặc mua dâm …văn hoá phẩm đồi truỵ…

- Cấm các trò chơi ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

**4. Trách nhiệm công dân , học sinh**

Sống giản dị, lành mạnh , Biết giữ mình và giúp nhau để không sa vào tệ nạn xã hội

Cần tuân theo qui định pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường và địa phương

**HÓA 8**

**I/CÔNG THỨC:**

1/ **m = n \* M n = m / M**

**M = m / n**

*( n: số mol chất tan (mol))*

*2/* **V = n \* 22,4 n = V / 22,4**

( V: Thể tích đo ở đktc (lít))

**II/ LÝ THUYẾT :**

Câu 1 : Nêu tính chất hoá học của khí oxy ? Viết phương trình phản ứng minh hoạ .

Câu 2 : Nêu phương pháp điều chế khí oxi trong PTN ? Viết PTHH .

Câu 3 : Định nghĩa oxit ? Phân loại oxit ? Mỗi loại oxit cho hai ví dụ .

Câu 4: Phản ứng thế là gì ? Cho ví dụ minh hoạ

**III) BÀI TẬP TỰ LUẬN:**

**DẠNG 1: Hoàn thành các PTHH**

**Bài 1:** Cân bằng các phương trình hóa học sau

1/ P2O5 + H2O → H3PO4

2/ K2O + H2O 🡪 KOH

3/ CaO + H2O → CaO

4/ Fe3O4 + H2 Fe + H2O

5/ Al +?  Al2(SO4)3 + H2

6/ K + H2O → KOH + H2

7/ CuO + H2 Cu + H2O

8/ BaO + H2O  Ba(OH)2

9/ SO3 + H2O 🡪H2SO4

10/ N2O5 + H2O → HNO3

11/ Fe2O3 + H2  Fe + H2O

12/ CO2 + H2O → H2CO3

**Bài 2:** Hoàn thành các phương trình hóa học sau:

1/ Fe + O2  ?

2/ Mg + HCl 🡪 MgCl2 + ?

3/ KClO3   KCl + ?

4/ KMnO4  K2MnO4 + MnO4 + ?

5/ Na + ?  Na2O

6/ Ba + O2 → ?

7/ Al + O2 ?

8/ P + O2  ?

9/ Zn + HCl 🡪? + H2

10/ Al + HCl 🡪AlCl3 + ?

11/ Fe + H2SO4 🡪 FeSO4 + ?

**Bài 3:** **Viết công thức hóa học các hợp chất :**

1/ Crom (III) oxit 2/ Thủy ngân (II) oxit 3/ Nhôm oxit 4/ Sắt (III) oxit

5/ Lưu huỳnh trioxit 6/ Silic đioxit 7/ Mangan đioxit 8/ Nitơ đioxit

**Bài 4:** Cho nhôm 5,4gam tác dụng với axit sunfuric loãng (H2SO4) tạo thành muối nhôm sunfat (Al2(SO4)3) và khí hidro ở đktc.

a/ Viết phương trình phản ứng hóa học ?

b/ Tính khối lượng axit tham gia phản ứng.

c/ Tính khối lượng muối nhôm sunfat tạo thành.

d/ tinh thể tích khí hidro đktc

c/ Cần dùng bao nhiêu lit không khí để đốt hết lượng khí hiđro nói trên?

**Bài 5:** Cho Magiê tác dụng với 14,7 g H2SO4 loãng tạo thành MgSO4 và khí hidro.

a/ Viết PTHH

b/ Tính thể tích khí hidro sinh ra.

c/ Tính khối lượng muối tạo thành.

d/ Đốt lượng khí hidro nói trên trong không khí, tính thể tích không khí cần dùng ở đktc.

**Bài 6:** Cho 6,5g kẽm tác dụng với dd HCl tạo muối kẽm clorua và khí H2

1. Viết PTHH xảy ra ?
2. Tính khối lượng HCl tham gia phản ứng ?
3. Tính thể tích khí hidro sinh ra ở đktc
4. Tính khối lượng muối tạo thành.

**Bài 7:** Đốt cháy 2,8 lit khí hiđro trong không khí .

1. Viết PTHH ?.
2. Tính thể tích và khối lượng của khí oxi cần dùng?
3. Tính khối lượng nước thu được (Thể tích các khí đo ở đktc).

**SINH HỌC 8**

**BÀI 38: BÀI TIẾT VÀ CẤU TẠO HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

**II. Cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu:**

* Hệ bài tiết nước tiểu gồm: Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
* Thận là cơ quan quan trọng nhất, gồm 2 quả, mổi quả chứa khoảng 1 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu.
* Mỗi đơn vị chức năng gồm: Cầu thận (thực chất là 1 búi mao mạch máu), nang cầu thận (thực chất là 1 cái túi gồm 2 lớp bao quanh cầu thận), ống thận.

**BÀI 40 : VỆ SINH BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

**I/ Một số tác nhân chủ yếu gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu :**

* Các vi khuẩn gây bệnh .
* Các chất độc trong thức ăn .
* Khẩu phần ăn không hợp lí .

**II. Xây dựng các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết**

-Thường xuyên giữ vệ sinh cho toàn cơ thể .

-Khẩu phần ăn uống hợp lý

-Khi muốn đi tiểu thì nên đi ngay, không nên nhịn lâu

**\* DẶN DÒ: CÁC EM NHỚ HỌC BÀI KĨ. SAU KHI VÀO HỌC CÔ SẼ KIỂM TRA NHÉ.**

**( chúc các em học tốt)**

**SỬ 8**

# Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873

### I.Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam

**1. Chiến sự ở Đà Nẵng những năm 1858-1859**

\*Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta:

- Chủ nghĩa tư bản Pháp cần nguyên liệu và thị trường.

- Việt Nam cũng như Đông Nam Á nói chung, có vị trí địa lý quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến đang suy yếu.

- Lấy cớ: bảo vệ đạo Gia Tô Giáo.

\*Diễn biến:

- Ngày 31-8-1858 Pháp kéo đến Đà Nẵng, với kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, buộc Huế phải đầu hàng.

- 1-9-1858: Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân anh dũng chiến đấu chống giặc.

**2. Chiến sự ở Gia Định 1859**

\*Diễn biến tại Gia Định.

- 2-1859 Pháp kéo vào Gia Định; 17-2-1859 Pháp tấn công thành Gia Định, quân triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã.

Trong đó nhân dân địa phương tự động chống giặc.

* Đêm 23 rạng 24 –2-1861 Pháp tấn công Đại Đồn Chí Hòa, Đại đồn Chí Hòa thất thủ sau đó Pháp chiếm Định Tường - Biên Hòa - Vĩnh Long.

\*Hiệp ước Nhâm Tuất 5-6-1862.

Nội dung Hiệp Ước:

* Huế thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở Gia Định – Định Tường – Biên Hòa. Pháp trả lại Vĩnh Long khi nào thực dân buộc nhân dân ngừng kháng chiến
* Mở 3 cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp vào tự do buôn bán.
* Bồi thường cho Pháp 288 vạn lạng bạc.
* Cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô và bãi bỏ lệnh cấm đạo.

**Nguyên nhân triều đình Huế ký với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất**: nhân nhượng với Pháp để bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ, rảnh tay ở phía nam để đối phó với phong trào nông dân khởi nghĩa ở phía Bắc

**II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858-1873**

**1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ**

- Đà Nẵng: nghĩa quân phối hợp với triều đình để chống giặc.

- Khi Pháp đánh Gia Định, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Hy Vọng trên sông Vàm Cỏ Đông (10-12-1861).Trương Quyền ở Đồng Tháp Mười – Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Mên) chống Pháp.

**2. Kháng chiến lan rộng ra 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ**

- Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình Huế, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây là Vĩnh long, An Giang, Hà Tiên không tốn 1 viên đạn (6-1867).

- Nhân dân Nam Kỳ quyết tâm chống Pháp:

* + Phan Tôn – Phan Liêm ở Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc.
  + Trương Quyền ở Đồng Tháp Mười – Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Mên) chống Pháp.
  + Nguyễn Hữu Huân ở Tân An, Mỹ Tho.
  + Nguyễn Trung Trực ở Hòn Chông (Rạch Giá)
  + Dùng thơ văn để chiến đấu: như Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huấn Nghiệp, Phan Văn Trị.

**Nhận xét:**

* + Triều Huế sợ giặc, bạc nhược, ký Hiệp ước cầu hòa, triệt thoái lực lượng kháng chiến.
  + Nhân dân cương quyết chống giặc. Sau 1862, phong trào nhân dân chống Pháp có tính độc lập với Triều đình như Trương Quyền, Phan Tôn, Phan Liêm, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực.

**BÀI TẬP**

1/ Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng là mục tiêu xâm lược nước ta?.

2/ Nguyên nhân khiến thực dân pháp chuyển vào Gia Định?

3/ Qúa trình kháng chiến chống quân xâm lược Pháp diễn ra như thế nào?

4/ Trình bày nguyên nhân và nội dung của hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862)?

**TOÁN 8**

**HÌNH HỌC 8-CHƯƠNG I**

**1. TỨ GIÁC**

|  |
| --- |
| **Định lí:** Tổng các góc của một tứ giác bằng 3600 |

**2. HÌNH THANG, HÌNH THANG VUÔNG**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình thang là tứ giác có hai cạnh đối song song. |
| **Định nghĩa:** Hình thang vuông là hình thang có một góc vuông. |

**3.HÌNH THANG CÂN**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình thang cân là hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau. |
| **Định lí 1:** Trong hình thang cân, hai cạnh bên bằng nhau |
| **Định lí 2:** Trong hình thang cân, hai đường chéo bằng nhau. |
| **Dấu hiệu nhận biết hình thang cân**  1.Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình thang cân.  2. Hình thang có đường chéo bằng nhau là hình thang cân. |

**4. ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA TAM GIÁC**

|  |
| --- |
| **Định lí 1:** Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh của tam giác và song song với cạnh thứ hai thì đi qua trung điểm cạnh thứ ba. |
| **Định nghĩa:** Đường trung bình của tam giác là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh của tam giác. |
| **Định lí 2:** Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh ấy. |

**5. ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA HÌNH THANG**

|  |
| --- |
| **Định lí 3:** Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh bên và song song với hai đáy thì đi qua trung điểm cạnh bên thứ hai |
| **Định nghĩa:** Đường trung bình của hình thang là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh bên của hình thang. |
| **Định lí 4:** Đường trung bình của hình thang thì song song với hai đáy và bằng nửa tổng hai đáy. |

**6. HÌNH BÌNH HÀNH**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình bình hành là tứ giác có các cạnh đối song song. |
| **Định lí:** trong hình bình hành:  a) Các cạnh đối bằng nhau.  b) Các góc đối bằng nhau.  c) Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.  **Dấu hiệu nhận biết**  1/ Tứ giác có các cạnh đối song song là hình bình hành (theo định nghĩa)  2/ Tứ giác có các cạnh đối bằng nhau là hình bình hành  3/ Tứ giác có các góc đối bằng nhau là hình bình hành  4/ Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành  5/ Tứ giác có hai cạnh đối song song và bằng nhau là hình bình hành |

**7. HÌNH CHỮ NHẬT**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình chữ nhật là tứ giác có bốn góc vuông. |
| **Tính chất:**  *- Hình chữ nhật có tất cả các tính chất của* ***hình thang cân*** *và* ***hình bình hành.*** |
| **Định lí:** Trong hình chữ nhật, hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường*.* |
| **Định lí:**  **1/**Trong tam giác vuông, đường trung tuyến ứng với cạnh huyền bằng nửa cạnh huyền.  **2/** Nếu một tam giác có đường trung tuyến ứng với một cạnh bằng nửa cạnh ấy thì tam giác đó là tam giác vuông. |
| **Dấu hiệu nhận biết:**  1- Tứ giác có ba góc vuông là hình chữ nhật.  2- Hình thang cân có một góc vuông là hình chữ nhật.  3- Hình bình hành có một góc vuông là hình chữ nhật.  4- Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật. |

**8. HÌNH THOI**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình thoi là tứ giác có bốn cạnh bằng nhau |
| **Tính chất:**  *Hình thoi có tất cả các tính chất của hình bình hành.*  **Định lí:** Trong hình thoi:  - Hai đường chéo vuông góc với nhau.  - Hai đường chéo là các đường phân giác của các góc của hình thoi. |
| **Dấu hiệu nhận biết:**  1. Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau là hình thoi.  2. Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình thoi.  3. Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi.  4. Hình bình hành có một đường chéo là đường phân giác của 1 góc là hình thoi. |

**9. HÌNH VUÔNG**

|  |
| --- |
| **Định nghĩa:** Hình vuông là tứ giác có bốn góc vuông và bốn cạnh bằng nhau. |
| **Tính chất:**  Hình vung có tất cả các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi. |
| **Dấu hiệu nhận biết:**  1/ Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là hình vuông.  2/ Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông.  3/ Hình chữ nhật có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình vuông.  4/ Hình thoi có một góc vuông là hình vuông.  5/ Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông. |

**E. HÌNH HỌC 8 - CHƯƠNG II:**

|  |
| --- |
| **h7Định lí:** Diện tích hình chữ nhật bằng tích hai kích thước của nó:  S = a.b |
| **Định lí:**  - Diện tích hình vuông bằng bình phương cạnh của nó:  S = a2  h9- Diện tích tam giác vuông bằng nửa tích của các cạnh góc vuông.  h8S = |
| **Định lí:** Diện tích tam giác bằng nửa tích của một cạnh  với chiếu cao tương ứng với cạnh đó: |

BÀI TẬP ĐẠI SỐ 8 CHƯƠNG III

**Bài 1:** (4 điểm). Giải các phương trình sau:

1/ 4x - 12 = 0 3/  = 

**Bài 2:** (2,5đ) Giải các phương trình sau:

a/ 4x + 20 = 0 b/ 2x – 3 = 3(x – 1) + x + 2

**Bài 3:** (2đ)Giải các phương trình sau:

a/ (3x – 2)(4x + 5) = 0

**Bài 4:** ***Giải các phương trình sau:***

a) (x + 3)(2x - 5) = 0 b)  c) 

**Bài 5:** Gi¶i c¸c ph­¬ng tr×nh sau

a. 5x - 4 =2x + 11 b. 3x2 - 5x = 0

**Bài 6:** (3,5 đ *)* Giaûi caùc phöông trình sau :

a) 4(3x – 2 ) – 3( x – 4 ) = 7x + 10 b )  c) 

**Bài 7:** Giải các phương trình sau: (3đ)

a) 7 + 2x = 22 – 3x c) 

**Bài 8:** (*3đ*) Giải các phương trình sau:

a) 5 – (x – 6) = 4(3 – 2x)

**BÀI TẬP HÌNH 8 CHƯƠNG III-1207**

**Bài 1:** (2 Điểm) Cho hình vẽ coù MN//BC Tính caùc ñoä daøi x vaø y:



**Bài 2:** (2 Điểm) Cho ΔABC coù DE//BC (hình veõ). Haõy tính x?

**Bài 3:** Cho đoạn thẳng AB = 20cm, CD = 12cm. tính Tỉ số của hai đoạn thẳng AC và CD



 **Bài 4:** Độ dài x trong hình vẽ biết DE // BC

**Bài 5:** **(2 đ):** Xem hình bên dưới: biết AB = 4cm, AC = 6cm và AD là phân giác của góc A

a)Tính .

b) Tính DB khi DC = 3cm.

TOÁN 8

**I/ ĐẠI SỐ**

**1/ GIẢI PHƯƠNG TRÌNH (từ câu e đến h nhớ quy đồng)**

a) 3x + 1 = 7x - 11

b) 5 - 3x = 60 + 7

c) 11 - 20 = x - 1

d) 15 - 80 = 9 - 5x

e)

f)

h) 2 (HD: vế trái nhân vào, vế phải bỏ ngoặc đổi dấu, rồi chuyển vế rút gọn)

i) (4x - 10)(24 + 5x) = 0 Giải theo phương trình tích (chia ra các trường hợp và cho bằng 0 rồi giải)

j) (x + 1)(5x + 3) = (3x - 8)(x - 1) (HD: Chuyển vế phải sang vế trái, **nhớ đổi dấu**sau đó đặt nhân tử chung để đưa về phương trình tích)

(x + 1)(5x + 3) = (3x - 8)(x - 1)

<=>(x + 1)(5x + 3) **-** (3x - 8)(x - 1) = 0

<=> (x + 1).[(5x + 3) **-** (3x - 8)] = 0 (từ bước này bỏ ngoặc ở trong ngoặc vuông rồi giải)

k) 3x(25x + 15) - 35(5x + 3) = 0 (HD: đặt nhân tử chung 25x + 15 sau đó làm như câu a)

Giải phương trình bằng cách bấm nghiệm rồi tách hạng tử chính giữa (Cách căn bản nhất đã học)

l) x2 - 3x + 2 = 0 (HD: bấm máy tính mode 5 3 =, sau đó bấm các hệ số phía trước x2, x và hệ só tự do, sau khi bấm được 2 nghiệm rồi thì nhân với hệ số a, sau đó đổi dấu, hạng tử giữa sẽ tách theo 2 số mới tìm được)

VD: x2 - 3x + 2 = 0 (a = 1, b = -3, c = 2)( Bấm máy mode 5 3 = 1 = -3 = 2 = =, sẽ cho 2 nghiệm x1 = 1, x2 = 2, sau đó nhân 2 nghiệm này với hệ số a và đối dấu, 1.a = 1.1 = 1, đổi dấu được -1, tương tự 2.1 = 2, đổi dấu được -2)

m) -x2 + 5x - 6 = 0

n) 4x2 - 12x + 5 = 0

**II/HÌNH HỌC. Chép lại vào tập cho thầy các câu hình học sau đó nộp bằng cách chụp hình gửi thầy**

1) Định lí Pytago

2) Các trường hợp bằng nhau của tam giác nhọn

3) Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông

4) Các dấu hiệu nhận biết của hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông

5) Định lý Talet, định lí đảo và hệ quả của định lí Talet

**(Tất cả làm bài vào tập, nộp bài cho thầy qua messenger facebook hoặc zalo, lưu ý ghi tên đầy đủ để thầy chấm điểm, hạn chót thứ 5 tuần này 21 tháng 2)**

Từ a đến h và hình câu 1, 2 nộp trong ngày 19 tháng 2, từ câu i đến n và hình câu 3, 4, 5 nộp trong 21 tháng 2

HẾT